

HƯỚNG DẪN

**Tổ chức Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Căn cứ Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI, Căn cứ Kế hoạch số 411-KH/TWĐTN-BTC ngày 25/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về việc tổ chức Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh đoàn hướng dẫn tổ chức Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027, cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI CỦA ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Những đơn vị tổ chức Đại hội đại biểu, thống nhất tên gọi là: Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (nếu có) + nhiệm kỳ + địa danh và thời gian tổ chức Đại hội.

2. Đoàn cơ sở tổ chức Đại hội đoàn viên, thống nhất gọi tên là: Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (nếu có) + nhiệm kỳ + địa danh và thời gian tổ chức Đại hội.

3. Đối với chi đoàn, chi đoàn cơ sở, thống nhất tên gọi là: Đại hội chi đoàn + tên địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội + lần thứ (nếu có) + nhiệm kỳ + địa danh và thời gian tổ chức Đại hội.

II. TRANG TRÍ ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. **Trang trí ngoài hội trường:** Xung quanh hội trường, trên đường, trụ sở cơ quan, đơn vị, ... có thể trang trí cờ, khẩu hiệu, băng rôn, panô, áp phích.

2. **Trang trí trong hội trường:**

Nguyên tắc trang trí phong chính trong Đại hội Đoàn các cấp:

- Trên cùng ngang phong chính là khẩu hiệu: **“ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM”**.

- Tính từ mép phong phía trái qua phải, cách 1/3 chiều rộng phong là cờ Đảng và cờ Tổ quốc (*cờ Đảng bên trái, cờ Tổ quốc bên phải nhìn từ dưới lên*).

- Phía dưới cờ Đảng và cờ Tổ quốc là ảnh Bác (*hoặc tượng Bác được đặt trên bục*).

- Sang tiếp 1/3 phong là cờ Đoàn (hoặc huy hiệu Đoàn), vị trí tâm của ngôi sao trên cờ Đoàn bằng vị trí tâm sao vàng của cờ Tổ quốc.

- Phía dưới cờ Đoàn hoặc huy hiệu Đoàn là tên gọi của Đại hội.

Trên cơ sở quy định chung, tùy theo điều kiện thực tế Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội tiến hành trang trí phong chính, trong và ngoài hội trường cho phù hợp; tạo nên màu sắc, không khí trang nghiêm, trẻ trung hướng tới Đại hội

nhưng phải ý nghĩa và tiết kiệm, có hiệu ứng tuyên truyền cao. Nơi diễn ra Đại hội phải đảm bảo quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bố trí chỗ ngồi cho đại biểu, bố trí khu vực y tế, sát khuẩn tay, đo nhiệt độ,...

III. NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

1. Chi đoàn, chi đoàn cơ sở

- Đại hội chi đoàn khu vực địa bàn dân cư tại các xã, phường, thị trấn (kể cả chi đoàn công an, chi đoàn dân quân tự vệ); chi đoàn trong trường học (chi đoàn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung tâm GDTX - KTHN, chi đoàn trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 01 năm 01 lần. Thống nhất nhiệm kỳ 2021 - 2022 (Hoàn thành trước tháng 12/2021).

- Chi đoàn (trực thuộc các Đoàn cơ sở) trong các cơ quan hành chính sự nghiệp; doanh nghiệp; lực lượng vũ trang tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm 02 lần. Thống nhất nhiệm kỳ 2022 - 2024 (nhiệm kỳ sau là 2024 - 2027).

- Chi đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp; doanh nghiệp; lực lượng vũ trang tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm 02 lần. Thống nhất nhiệm kỳ 2022 - 2024 (nhiệm kỳ sau là 2024 - 2027).

2. Đoàn cơ sở

- Đoàn cơ sở các trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDTX - KTHN tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 01 năm 01 lần. Thống nhất nhiệm kỳ theo giai đoạn 2021 - 2022 (Hoàn thành trước tháng 12/2021).

- Đoàn cơ sở trường Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm 02 lần. Thống nhất nhiệm kỳ theo giai đoạn 2022 - 2024 (nhiệm kỳ sau là 2024 - 2027).

- Đoàn cơ sở tại các trường Đại học, Cao đẳng (Đoàn khoa) tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm 02 lần. Thống nhất nhiệm kỳ theo giai đoạn 2022 - 2024 (nhiệm kỳ sau là 2024 - 2027).

- Đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp; doanh nghiệp; lực lượng vũ trang tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm 01 lần. Thống nhất nhiệm kỳ 2022 - 2027.

3. Đoàn cấp huyện

Các huyện, thị, thành đoàn, Đoàn khối các Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh, Đoàn Thanh niên Công an Tỉnh, Đoàn Thanh niên Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, Đoàn Thanh niên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Đoàn Thanh niên Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa tổ chức Đại hội 5 năm 1 lần. Thống nhất nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Đoàn các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 năm 02 lần. Thống nhất nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ 2022 - 2024 (nhiệm kỳ sau là 2024 - 2027).

Lưu ý: Việc kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ Đại hội cấp cơ sở giao cho Ban Thường vụ Đoàn cấp Huyện quyết định trên nguyên tắc thuận lợi tổ chức Đại hội 4 cấp trong 01 năm nhưng thời gian kéo dài hoặc rút ngắn không quá nửa thời gian nhiệm kỳ của cấp đó.

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội Đoàn các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

1. Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn nhiệm kỳ qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nhiệm kỳ mới.

2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đoàn tỉnh Bình Dương lần thứ XI và Đại hội Đoàn cấp trên trực tiếp và đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (nếu có).

3. Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới (*trừ những nơi Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Quân đội không bầu Ban Chấp hành*).

4. Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên.

V. XÂY DỰNG VÀ THẢO LUẬN DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN

1. Xây dựng dự thảo các văn kiện

Văn kiện Đại hội Đoàn các cấp bao gồm: Báo cáo chính trị của BCH Đoàn đương nhiệm trình tại Đại hội (*Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ cũ, phương hướng nhiệm kỳ mới*); Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm; Nghị quyết Đại hội. Văn kiện Đại hội Đoàn các cấp phải ngắn gọn, súc tích, quán triệt quan điểm chỉ đạo, định hướng chung của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng, đi thẳng vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm của nhiệm kỳ qua.

1.1. Báo cáo chính trị của BCH Đoàn đương nhiệm trình tại Đại hội

- Báo cáo tổng kết phải ngắn gọn, có tính khái quát, đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn cấp trên và Nghị quyết Đại hội của cấp mình trên các mặt công tác; nhận định được sự chuyển biến trong các mặt công tác của Đoàn, chỉ ra những mô hình mới, cách làm hay để nghiên cứu nhân rộng; phân tích những hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là những hạn chế, nguyên nhân chủ quan và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua. Tập trung đánh giá sâu kết quả đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn, việc thực hiện chủ đề đại hội và chủ đề công tác từng năm trong nhiệm kỳ; việc thực hiện một số chủ trương mới trong công tác tổ chức, xây dựng Đoàn và các chương trình, đề án do Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI và Đại hội Đoàn các cấp quyết định, phản ánh đậm nét các hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của đơn vị trong thời gian vừa qua.

- Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ mới phải đảm bảo quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XII; nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, định hướng của BTV Tỉnh đoàn (*để đảm bảo tính thống nhất trong các phong trào, chương trình hành động của tuổi trẻ trong Tỉnh*); được xây dựng trên cơ sở phân tích toàn diện đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị; đồng thời bám sát nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh thiếu nhi. Xác định rõ nội dung và biện pháp chính để thực hiện các mặt công tác chủ yếu của Đoàn. Làm rõ các giải pháp triển khai công tác giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đổi mới nội dung, phương

thức giáo dục của Đoàn, nâng cao chất lượng đoàn viên, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên và tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền; các giải pháp chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng và phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh; công tác đối ngoại thanh niên và hội nhập quốc tế,...

1.2. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

Trên tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm túc, đánh giá kết quả thực hiện quy chế làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra mặt được và hạn chế, yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để xây dựng và phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành khóa mới hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Dự thảo nghị quyết Đại hội

Nội dung nghị quyết cần ngắn gọn, súc tích, đảm bảo được tinh thần chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, của Đoàn cấp trên trực tiếp và của Đại hội, cụ thể: Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của BCH; kết quả bầu BCH khóa mới.

* *Lưu ý*: Trong quá trình xây dựng văn kiện, BCH cấp triệu tập đại hội cần xác định các chuyên đề về những nội dung trọng tâm, các vấn đề mới cần đặt ra đối với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ở địa phương, đơn vị mình để thảo luận rộng rãi, yêu cầu cơ sở chuẩn bị tham luận tại Đại hội. Để đảm bảo báo cáo chính trị ngắn gọn, súc tích, tổ chức Đoàn các cấp cần chuẩn bị tốt các tài liệu, phụ lục tham khảo (*phụ lục số liệu, báo cáo chuyên đề, kết quả điều tra xã hội học, ...*) giúp đại biểu có đủ cơ sở, tiêu chí đánh giá, góp ý.

2. Thảo luận, góp ý các văn kiện Đại hội

- Việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện của Đại hội cấp mình và dự thảo văn kiện của Đại hội cấp trên tổ chức trước và trong Đại hội. Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị, diễn đàn thảo luận để lấy ý kiến tập trung; tổ chức các diễn đàn trực tuyến; gửi văn kiện xin ý kiến đóng góp của cán bộ, đoàn viên, thanh niên, ... Tổ chức diễn đàn lấy ý kiến góp ý từ cựu cán bộ Đoàn, Hội, Đội, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu về thanh niên, các nhà giáo dục, ...

- Phát huy dân chủ trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên và đại biểu Đại hội; thảo luận thẳng thắn, nghiêm túc, đi vào những vấn đề trọng tâm, trình bày ngắn gọn (*tránh tham luận dài dòng, chung chung, liệt kê thành tích*). Qua thảo luận các cấp bộ Đoàn cụ thể hóa vào văn kiện và nghị quyết Đại hội của cấp mình.

VI. NHIỆM VỤ CỦA BCH CẤP TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI

BCH cấp triệu tập Đại hội có các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội.
2. Xây dựng báo cáo, dự thảo nghị quyết Đại hội.

Xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ qua, mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ mới và các báo cáo phụ lục có liên quan; Báo cáo kiểm điểm hoạt động của BCH và dự thảo nghị quyết Đại hội.

3. Công tác nhân sự:

- Xây dựng Đề án nhân sự BCH, BTV và các chức danh chủ chốt; Đề án Ủy ban Kiểm tra và nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (*nếu có*);

- Phân bổ đại biểu cho các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ ứng cử vào BCH, Bí thư (*đối với những đơn vị bầu Bí thư trực tiếp tại Đại hội*) của đoàn viên không là đại biểu Đại hội.

- Chuẩn bị nhân sự đại biểu Đại hội Đoàn cấp trên; giới thiệu đề cử các nhân sự theo yêu cầu của Đoàn cấp trên.

4. Chuẩn bị và cung cấp báo cáo, tài liệu liên quan về tình hình đại biểu, kết quả bầu cử đại biểu Đại hội cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.

5. Xây dựng nội dung, chương trình Đại hội và chuẩn bị đầy đủ tài liệu, các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí,... phục vụ Đại hội.

6. Tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội, chào mừng thành công Đại hội.

7. Báo cáo cấp ủy, Đoàn cấp trên trực tiếp về công tác Đại hội.

VII. CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU

1. Số lượng đại biểu

Số lượng đại biểu dự đại hội Đoàn các cấp thực hiện theo quy định, cụ thể như sau:

- Chi đoàn, Chi đoàn cơ sở: tổ chức Đại hội đoàn viên.

- Đoàn cơ sở có dưới 120 đoàn viên: tổ chức Đại hội đoàn viên (*đối với các đơn vị đoàn viên không tập trung, công tác, sinh hoạt ở nhiều địa bàn khác nhau; các đơn vị có điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất có thể tổ chức đại biểu. Tuy nhiên, phải được sự đồng ý của BTV Đoàn cấp trên trực tiếp và số lượng đại biểu triệu tập phải trên 50% tổng số đoàn viên*).

- Đoàn cơ sở có từ 120 đoàn viên trở lên: tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu triệu tập ít nhất 60 đại biểu; khuyến khích Đoàn cơ sở tổ chức Đại hội đoàn viên.

- Cấp huyện và tương đương: tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu triệu tập từ 120 đến 200 đại biểu.

Số lượng đại biểu cụ thể do BCH cấp triệu tập quyết định trên cơ sở ý kiến của cấp ủy và Đoàn cấp trên trực tiếp.

2. Thành phần đại biểu

- Đại biểu đương nhiên:

+ Ủy viên BCH cấp triệu tập Đại hội (*không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, kể cả kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể*).

+ Đại biểu do Đại hội cấp dưới bầu lên theo phân bổ của BCH cấp triệu tập Đại hội.

- Đại biểu chỉ định: Chỉ chỉ định những trường hợp cần thiết và phải bảo đảm tiêu chuẩn đại biểu. Không chỉ định những người đã được bầu cử ở cấp dưới nhưng không trúng cử đại biểu chính thức hoặc dự khuyết làm đại biểu của Đại hội. Số lượng đại biểu chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu Đại hội.

- Đại biểu dự khuyết: Khi đại biểu chính thức không tham dự Đại hội, báo cáo và được BTV cấp triệu tập Đại hội đồng ý (*trừ ủy viên BCH cấp triệu tập Đại hội*) thì được cử đại biểu dự khuyết thay thế. Việc bầu chọn đại biểu dự

khuyết theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; nếu đại biểu dự khuyết có số phiếu bằng nhau thì BCH Đoàn cấp dưới thảo luận, thống nhất lựa chọn trên cơ sở thành tích của đại biểu dự khuyết. Trường hợp đã thay thế hết số đại biểu dự khuyết thì Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội xem xét, quyết định chỉ định bổ sung theo đề nghị của BTV Đoàn cấp dưới (nếu thấy cần thiết).

3. Cách phân bổ đại biểu do Đại hội Đoàn cấp dưới bầu lên

Căn cứ số lượng đại biểu Đại hội, BCH cấp triệu tập đại hội phân bổ số đại biểu để đơn vị đoàn cấp dưới bầu theo một trong hai cách sau:

- Cách 1:

+ Lấy tổng số đoàn viên hiện có (của Đoàn cấp triệu tập Đại hội) chia cho số lượng đại biểu Đại hội phân bổ cho Đoàn cấp dưới, được tỷ lệ số lượng đoàn viên trên một đại biểu.

+ Căn cứ tỷ lệ số lượng đoàn viên trên một đại biểu, số lượng đoàn viên hiện có của đơn vị đoàn cấp dưới để phân bổ số lượng đại biểu cụ thể cho đơn vị đó.

Ví dụ: Huyện đoàn A có 5000 đoàn viên, bao gồm 5 đơn vị cấp xã trực thuộc: xã B (1.000 đoàn viên), xã C (1.500 đoàn viên), xã D (1.300 đoàn viên), trường E (700 đoàn viên), công ty F (500 đoàn viên)

Đề án Đại hội đại biểu Huyện đoàn A xác định triệu tập 150 đại biểu. BCH Huyện đoàn đương nhiệm có 30 người. Như vậy, cách phân bổ đại biểu như sau:

- Trước hết xác định số lượng đại biểu đương nhiên: 30 đại biểu là Ủy viên BCH đương nhiệm và số đại biểu chỉ định (không quá 5% tổng số đại biểu triệu tập), chẳng hạn chỉ định 06 đại biểu.

- Như vậy, số đại biểu phân bổ cho các đơn vị cấp huyện sẽ là: Tổng số đại biểu triệu tập - (số đại biểu đương nhiên) - (số đại biểu chỉ định), tức là:

$$150 - 30 - 6 = 114$$

- Xác định tỷ lệ đoàn viên/01 đại biểu: Tổng số đoàn viên/số đại biểu Đại hội phân bổ cho Đoàn cấp dưới, tức là:

$$5.000 : 114 = 43,9 \text{ (mỗi đại biểu đại diện cho khoảng 44 đoàn viên).}$$

- Phân bổ đại biểu cho các đơn vị trực thuộc bằng cách lấy số đoàn viên của đơn vị đó chia cho số đoàn viên đại diện cho 01 đại biểu:

$$\text{Đại biểu phân bổ cho xã B sẽ là: } 1.000 : 44 = 23 \text{ đại biểu}$$

$$\text{Đại biểu phân bổ cho xã C sẽ là: } 1.500 : 44 = 34 \text{ đại biểu}$$

$$\text{Đại biểu phân bổ cho xã D sẽ là: } 1.300 : 44 = 30 \text{ đại biểu}$$

$$\text{Đại biểu phân bổ cho trường E sẽ là: } 700 : 44 = 16 \text{ đại biểu}$$

$$\text{Đại biểu phân bổ cho công ty F sẽ là: } 500 : 44 = 11 \text{ đại biểu}$$

- Cách 2:

+ Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội căn cứ số lượng đoàn viên và tính đặc thù của các đơn vị Đoàn cấp dưới, dự kiến mặt bằng số lượng đại biểu của từng đơn vị.

+ Sau khi có mặt bằng số lượng đại biểu của các đơn vị trực thuộc, thì phân bổ số đại biểu còn lại cho các đơn vị theo tỷ lệ số lượng đoàn viên trên một đại biểu (như cách 1).

Ví dụ: Trường hợp Huyện Đoàn A như trên, cách phân bổ này sẽ thực hiện như sau:

Với 114 đại biểu phân bổ cho cấp xã, BCH cấp triệu tập dự kiến mỗi đơn vị ít nhất có 5 đại biểu. Như vậy, số đại biểu phân bổ trước mắt cho các đơn vị cấp xã sẽ là: $5 \times 5 = 25$ đại biểu. Số đại biểu còn lại chưa phân bổ: $114 - 25 = 89$. Số đại biểu này sẽ được chia như cách thứ nhất.

Cách này chỉ nên áp dụng khi các đơn vị trực thuộc chênh lệch đoàn số quá lớn, dẫn đến khả năng có những đơn vị số đại biểu được phân bổ theo cách thứ nhất quá ít, thậm chí không có (*vì đoàn số nhỏ hơn tỷ lệ 01 đại biểu/đoàn viên*). Trong trường hợp cụ thể này, nếu có đơn vị trực thuộc có số đoàn viên nhỏ hơn 44 thì sẽ không có đại biểu dự đại hội nếu chia theo cách thứ nhất, nhưng sẽ có 05 đại biểu nếu chia theo cách thứ hai.

VIII. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành các cấp

- Nhân sự tham gia Ban Chấp hành đoàn các cấp đảm bảo tiêu chuẩn chung theo Quy chế Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 289-QĐ/TW ngày 10/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Đối với nhân sự tham gia Ban Chấp hành đoàn các cấp là cán bộ, công chức, viên chức ngoài đảm bảo các tiêu chuẩn chung thì phải đảm bảo các quy định hiện hành về công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước và các quy định khác về tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Tỉnh, của địa phương, đơn vị.

- Đối với cán bộ đoàn trong Quân đội, Công an, Ban Bí thư Trung ương Đoàn phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Cục Công tác Đảng và Công tác Chính trị, Bộ Công an hướng dẫn về tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành và theo các quy định về tiêu chuẩn công tác cán bộ của ngành.

- *Đặc biệt nhấn mạnh những điểm sau:*

+ Có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, có năng lực thực tiễn, kinh nghiệm trong công tác, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ do BCH phân công; am hiểu và gắn bó với thanh niên, có khả năng đối thoại và định hướng cho thanh niên.

+ Tiên phong, bản lĩnh, có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo, không suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

+ Có khả năng cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, nghị quyết Đại hội cấp trên và cấp mình, gắn với thực tiễn công tác Đoàn và tình hình thanh niên ở địa phương, đơn vị.

+ Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân và dám chịu trách nhiệm.

+ Có kiến thức tổng hợp trên nhiều lĩnh vực, có năng lực công tác xã hội và khả năng vận động thanh thiếu nhi, am hiểu về tình hình địa phương, đơn vị.

+ Có uy tín và khả năng quy tụ, biết vận động, huy động các nguồn lực của địa phương, đơn vị và xã hội phục vụ cho các hoạt động của tổ chức Đoàn.

+ Trưởng thành từ phong trào Đoàn, Hội, Đội hoặc tham gia hoạt động phong trào thanh thiếu nhi hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức công tác thanh vận.

+ Có thời gian tham gia các kỳ họp BCH, khả năng đóng góp ý kiến và tham gia có hiệu quả các hoạt động của BCH.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp bộ Đoàn cần cụ thể hóa để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình, chú ý các yêu cầu về độ tuổi, năng lực thực tiễn.

2. Cơ cấu trong BCH Đoàn các cấp

- Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, BCH Đoàn các cấp cần có cơ cấu hợp lý để chỉ đạo nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn làm ảnh hưởng chất lượng của BCH. Cần chú ý một số vấn đề sau:

+ Kết hợp việc chuẩn bị nhân sự được tái cử và nhân sự mới; nhân sự là cán bộ chủ chốt, chuyên trách và kiêm nhiệm; nhân sự là cán bộ, đoàn viên thuộc các đối tượng, lĩnh vực (*công nhân, nông dân, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên, công an, quân đội, trí thức trẻ, doanh nhân trẻ, vận động viên trẻ, văn nghệ sỹ trẻ,...*).

+ Cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi: Cần xây dựng cơ cấu các độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa trong BCH, BTV, Thường trực.

- Cơ cấu trong BCH bảo đảm:

+ Tỷ lệ Ủy viên BCH là nữ: từ cấp huyện và tương đương trở xuống, tỷ lệ nữ trong BTV ít nhất 15%; phần đầu trong thường trực Đoàn cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở có cán bộ nữ.

+ Tỷ lệ Ủy viên BCH là người dân tộc thiểu số: bằng và phần đầu cao hơn nhiệm kỳ cũ (*căn cứ vào đặc thù của địa phương, đơn vị*).

Nhân sự BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đoàn các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp phê duyệt (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*). Đối với nhân sự trong BTV, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT cơ bản phải nằm trong quy hoạch.

3. Độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành

- Độ tuổi bình quân Ban Chấp hành là độ tuổi tính trung bình cộng của tuổi các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành khóa mới.

- Việc xác định độ tuổi tham gia cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn và các chức danh được tính theo năm, lấy thời điểm tính là năm 2022.

- Ban Chấp hành Đoàn các cấp chủ động báo cáo cấp ủy, rà soát, bổ sung nguồn nhân sự quy hoạch cho nhiệm kỳ mới, đảm bảo độ tuổi bình quân Ban Chấp hành theo quy định như sau:

+ Cấp cơ sở: Bình quân không quá 29 tuổi.

+ Cấp huyện và tương đương: Bình quân không quá 30 tuổi. Tham gia Ban Chấp hành lần đầu không quá 30 tuổi (Theo Điều 10, Quyết định 289-QĐ/TW về ban hành Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)

+ Cấp tỉnh: Bình quân không quá 32 tuổi.

Đối với các cơ sở Đoàn trong cơ quan, doanh nghiệp, độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành có thể cao hơn 01 đến 02 tuổi. Độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành trong lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân và Công an nhân dân) theo hướng dẫn riêng

của Đảng ủy Công an Trung ương và Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Phương pháp, quy trình chuẩn bị nhân sự BCH

- BCH cấp triệu tập Đại hội đánh giá kết quả hoạt động của BCH nhiệm kỳ vừa qua, từ đó rút ra những kinh nghiệm, những cơ sở để cụ thể hoá tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu của BCH khoá mới (*cụ thể hóa vào Đề án xây dựng Ban Chấp hành khóa mới*).

- Hướng dẫn, phân bổ nhân sự đề Đoàn cấp dưới thảo luận và giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành khóa mới cấp mình. Văn bản giới thiệu của Đoàn cấp dưới phải có ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp.

- Tổng hợp danh sách nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành khóa mới (*kể cả nhân sự do cấp triệu tập Đại hội dự kiến, nhân sự ứng cử và nhân sự do Đoàn cấp dưới giới thiệu*), lập hồ sơ và tiến hành xác minh đối với những trường hợp cần thiết.

- Báo cáo xin ý kiến của cấp uỷ cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp về Đề án và dự kiến nhân sự cụ thể.

- Hoàn chỉnh danh sách dự kiến bầu vào BCH khoá mới để Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu hoặc cung cấp khi Đại hội yêu cầu.

+ Đối với trường hợp đoàn viên không phải là đại biểu Đại hội, tự ứng cử vào BCH Đoàn từ cấp huyện và tương đương trở lên phải gửi hồ sơ tự ứng cử đến BCH cấp triệu tập Đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày diễn ra phiên khai mạc Đại hội. Hồ sơ ứng cử gồm có: Đơn xin ứng cử; sơ yếu lý lịch và nhận xét của BCH Đoàn cấp cơ sở, cấp ủy Đảng nơi đoàn viên đang sinh hoạt; giấy chứng nhận sức khỏe.

+ Đối với trường hợp đề cử nhân sự không phải là đại biểu Đại hội người đề cử phải gửi hồ sơ nhân sự đề cử cho Đoàn Chủ tịch để Đoàn Chủ tịch báo cáo trước Đại hội. Hồ sơ đề cử gồm có: Văn bản đề cử; sơ yếu lý lịch của nhân sự đề cử; nhận xét của BCH Đoàn cấp cơ sở nơi nhân sự được đề cử đang sinh hoạt; giấy chứng nhận sức khỏe của nhân sự được đề cử và ý kiến đồng ý của người được đề cử bằng văn bản.

5. Số lượng ủy viên BCH: Số lượng Ủy viên BCH các cấp đảm bảo theo quy định sau đây:

5.1. Chi đoàn và chi đoàn cơ sở

- Có dưới 09 đoàn viên: Đại hội bầu Bí thư; nếu cần thiết thì có thể bầu thêm 01 Phó Bí thư.

- Có từ 09 đoàn viên trở lên: BCH có từ 03 đến 05 Ủy viên, trong đó có Bí thư và 01 Phó Bí thư.

5.2. Đoàn cơ sở: BCH có từ 05 đến 15 Ủy viên. Nếu BCH có dưới 09 Ủy viên thì có Bí thư và 01 Phó Bí thư; có từ 09 Ủy viên trở lên thì bầu BTV gồm Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên BTV.

5.3. Đoàn cấp huyện: BCH Đoàn cấp huyện có từ 15 đến 29 Ủy viên; BTV có từ 05 đến 09 Ủy viên. Trong BTV có Bí thư và từ 01 đến 02 Phó Bí thư. Đối với các huyện, thị, thành đoàn có thể có thêm 01 Phó Bí thư kiêm nhiệm.

6. Phó Bí thư kiêm nhiệm

6.1. Đoàn cơ sở: Đối với các xã, phường, thị trấn ngoài số lượng Phó Bí thư theo quy định thì có thể có thêm 01 Phó Bí thư kiêm nhiệm.

- Phó Bí thư kiêm nhiệm là cơ cấu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ đoàn cấp cơ sở.

- Có thể cơ cấu tại một số đối tượng như: Công an, Dân quân tự vệ của xã, phường, thị trấn chính quy; công chức cấp xã; giáo viên Tổng phụ trách Đội, Bí thư Chi đoàn trường Tiểu học, THCS trên địa bàn; nhân viên hợp đồng Đề án Đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân và Lao động trẻ;...

6.2. Đoàn cấp huyện: Đối với đoàn các quận, huyện, thị, thành đoàn ngoài số lượng Phó Bí thư quy định tại Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thì có thể có thêm 01 Phó Bí thư kiêm nhiệm.

- Phó Bí thư kiêm nhiệm là cơ cấu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ đoàn cấp huyện.

7. Về bầu có số dư

Danh sách bầu BCH, BTV ở mỗi cấp phải nhiều hơn số lượng cần bầu, cụ thể:

- BCH cấp triệu tập Đại hội chuẩn bị danh sách nhân sự giới thiệu bầu vào BCH, BTV khóa mới có số lượng nhiều hơn so với số lượng cần bầu ít nhất 10 - 15%; số dư tối đa do Đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu. Nhân sự giới thiệu bầu phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định; nếu trúng cử BCH khóa mới có thể phân công đảm nhận ngay nhiệm vụ trong BCH.

- Trường hợp tổng số ứng cử viên trong danh sách (*gồm nhân sự do BCH Đoàn khóa cũ đề cử; do đại biểu đại hội đề cử và đại biểu tự ứng cử*) nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch giải quyết theo trình tự sau:

- + Trao đổi để nắm nguyện vọng của các đại biểu được đề cử, ứng cử tại Đại hội. Nếu các đại biểu được đề cử, ứng cử tại đại hội xin rút tên và tổng số ứng cử viên trong danh sách chưa vượt quá số dư 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu cử.

- + Sau khi trao đổi với các đại biểu được đề cử, ứng cử tại Đại hội nhưng tổng số đại biểu nêu trong danh sách bầu cử vẫn nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội đối với những người được đề cử và ứng cử tại Đại hội (*không lấy ý kiến đối với các nhân sự do BCH khóa cũ giới thiệu*).

Trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch lấy phiếu tín nhiệm đối với những người được đề cử, ứng cử tại Đại hội và căn cứ kết quả tín nhiệm, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử đảm bảo có số dư tối đa không quá 30%. Trường hợp danh sách bầu cử đã đủ số dư 30% mà ở cuối danh sách lấy phiếu tín nhiệm có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì xin ý kiến Đại hội về việc để danh sách bầu cử có số dư cao hơn 30% so với số lượng cần bầu.

- Chốt danh sách bầu cử BCH, BTV phải có số lượng nhiều hơn so với số lượng cần bầu ít nhất 15%.

IX. QUY TRÌNH BẦU CỬ BCH, BÍ THƯ KHÓA MỚI

1. Quy trình bầu cử BCH khóa mới

- Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Đề án xây dựng Ban Chấp hành khóa mới. Đại hội thảo luận Đề án *(có thể thảo luận theo tổ hoặc theo đoàn đại biểu về yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu BCH)* và biểu quyết thông qua Đề án BCH nhiệm kỳ mới.

- Đại hội tiến hành ứng cử, đề cử nhân sự bầu vào BCH Đoàn khóa mới *(có thể ứng cử, đề cử tại tổ thảo luận)*.

- Danh sách ứng cử viên do BCH Đoàn khóa cũ chuẩn bị sau khi tiếp thu tại Đại hội là danh sách đề cử chính thức với đại hội.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết danh sách bầu cử.

- Đoàn Chủ tịch lập danh sách bầu cử, lấy ý biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử; chuẩn bị phiếu bầu theo các mẫu phiếu bầu trong Đại hội Đoàn các cấp kèm theo Hướng dẫn này *(Phiếu có đóng dấu của cấp triệu tập đại hội ở góc trái phía trên)*.

- Bầu Ban Kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, nguyên tắc bầu cử, điều kiện trúng cử; hướng dẫn cách bỏ phiếu; kiểm tra, niêm phong thùng phiếu; phát phiếu trực tiếp cho đại biểu *(hoặc theo đoàn đại biểu)*.

- Đại hội tiến hành bầu cử; Ban Kiểm phiếu kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo Đại hội.

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Đoàn Chủ tịch; công bố kết quả bầu cử.

2. Việc bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội Đoàn

2.1. Tỷ lệ đơn vị bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội

- Cấp huyện: ít nhất 20% Đoàn cấp huyện trực thuộc Tỉnh đoàn. Bầu trực tiếp Bí thư tại các Huyện, Thị, Thành đoàn và Đoàn trực thuộc do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cùng cấp.

- Cấp cơ sở (Đoàn cơ sở và Chi đoàn cơ sở): ít nhất 60% đoàn cấp cơ sở, trong đó: phần đầu trên 90% đoàn cấp cơ sở thuộc khối Trường học; Doanh nghiệp *(doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước)*; Công chức, viên chức; Lực lượng vũ trang và ít nhất 5% khối địa bàn dân cư *(nông thôn, đô thị)*. Ban Thường vụ các Huyện, Thị, Thành đoàn và Đoàn trực thuộc trực tiếp chỉ đạo các Đoàn cơ sở bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cơ sở.

2.2. Phương pháp thực hiện bầu bí thư tại đại hội

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp lựa chọn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Đại hội trực tiếp bầu Bí thư trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cấp đó. Các đơn vị được chọn chỉ đạo thực hiện Đại hội trực tiếp bầu Bí thư nên là những đơn vị có phong trào tốt, đoàn kết, thống nhất, nguồn nhân sự đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Nếu Đại hội bầu chức danh Bí thư lần thứ nhất không có đồng chí nào trúng cử thì Đại hội tiến hành bầu lần thứ hai *(đối với các trường hợp trong danh sách bầu lần thứ nhất)*. Nếu bầu lần thứ hai vẫn không có đồng chí nào trúng cử thì không tiến hành bầu tiếp nữa. Chức danh Bí thư giao lại cho Ban

Chấp hành khóa mới bầu theo quy định. Ban Chấp hành khóa mới không đưa vào danh sách bầu Bí thư đối với đồng chí không bầu trúng chức danh Bí thư tại đại hội.

2.3. Cách thức tiến hành bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội: Tiến hành bầu theo một trong các cách sau đây: (Theo Mục 7.4, Điều 8, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn)

+ **Cách 1:** Đại hội bầu ra Ban Chấp hành, sau đó bầu Bí thư trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Người trúng cử chức danh bí thư đương nhiệm là ủy viên Ban Thường vụ (nếu có Ban Thường vụ).

(1) Sau khi Đại hội bầu và công bố kết quả bầu cử Ban Chấp hành khóa mới, Đoàn Chủ tịch Đại hội thông báo ý kiến chỉ đạo của Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*) về việc Đại hội bầu trực tiếp Bí thư và tiêu chuẩn, yêu cầu, phương án nhân sự Bí thư khóa mới để Đại hội thảo luận trước khi tiến hành ứng cử, đề cử.

(2) Đại hội tiến hành thảo luận, ứng cử, đề cử nhân sự bầu chức danh Bí thư khóa mới trong số các đồng chí vừa trúng cử vào Ban Chấp hành khóa mới (*có thể thảo luận, ứng cử, đề cử tại các tổ hoặc đoàn đại biểu*).

(3) Đoàn Chủ tịch Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới, quyết định cho rút hoặc không cho rút đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới báo cáo Đại hội biểu quyết thông qua.

Danh sách bầu Bí thư có thể có số dư hoặc không có số dư. Trường hợp danh sách ứng cử, đề cử có từ 3 người trở lên, Đoàn Chủ tịch có thể xin ý kiến Đại hội lấy phiếu tín nhiệm và chỉ đưa những người được trên một phần hai số đại biểu có mặt tín nhiệm vào danh sách bầu Bí thư khóa mới và số lượng tối đa không quá 2 người.

(4) Tiến hành công tác bầu cử.

+ **Cách 2:** Đại hội bầu bí thư, sau đó bầu số ủy viên Ban chấp hành còn lại. Người trúng cử chức danh bí thư đương nhiệm là ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ (nếu có ban Thường vụ).

(1) Đại hội thông báo ý kiến chỉ đạo của Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*) về việc Đại hội bầu trực tiếp Bí thư và tiêu chuẩn, yêu cầu, phương án nhân sự Bí thư khóa mới để Đại hội thảo luận trước khi tiến hành ứng cử, đề cử.

(2) Đại hội tiến hành thảo luận, ứng cử, đề cử nhân sự bầu chức danh Bí thư khóa mới (*có thể thảo luận, ứng cử, đề cử tại các tổ hoặc đoàn đại biểu*).

(3) Đoàn Chủ tịch Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới, quyết định cho rút hoặc không cho rút đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới báo cáo Đại hội biểu quyết thông qua.

Danh sách bầu Bí thư có thể có số dư hoặc không có số dư. Trường hợp danh sách ứng cử, đề cử có từ 3 người trở lên, Đoàn Chủ tịch có thể xin ý kiến Đại hội lấy phiếu tín nhiệm và chỉ đưa những người được trên một phần hai số đại biểu có mặt tín nhiệm vào danh sách bầu Bí thư khóa mới và số lượng tối đa không quá 2 người.

(4) Tiến hành công tác bầu cử.

3. Việc bầu đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên

- Trên cơ sở tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu được Ban Chấp hành Đoàn cấp trên phân bổ, Ban Chấp hành xây dựng Đề án Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên (*có dự kiến nhân sự cụ thể*) trình Đại hội xem xét, quyết định. Đại biểu được bầu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên phải là đại biểu chính thức của Đại hội Đoàn cấp dưới; là những cán bộ, đoàn viên ưu tú, có uy tín với đoàn viên, thanh niên, có khả năng đóng góp ý kiến vào những quyết định của Đại hội.

- Bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu Đoàn cấp trên phải bầu đại biểu dự khuyết. Số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội quyết định. Bầu đại biểu chính thức trước, bầu đại biểu dự khuyết sau.

Danh sách bầu đại biểu chính thức có thể có số dư hoặc không. Trong trường hợp danh sách bầu đại biểu chính thức có số dư, sau khi kiểm phiếu, ngoài những đại biểu trúng cử đại biểu chính thức, các đại biểu còn lại trong danh sách bầu cử nếu có số phiếu đạt trên 50% tổng số phiếu bầu thì Đại hội có thể xem xét biểu quyết chọn làm đại biểu dự khuyết theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp. Trường hợp đã lấy hết số đại biểu đủ điều kiện làm đại biểu dự khuyết mà vẫn thiếu số lượng so với số lượng được phân bổ thì đại hội tiến hành bầu bổ sung đại biểu dự khuyết cho đủ số lượng.

4. Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất

4.1. Đối với những đơn vị đã bầu được Bí thư khóa mới, đồng chí Bí thư khóa mới là người triệu tập và chủ trì phiên họp thứ nhất của BCH để bầu các Ủy viên BTV còn lại; bầu các Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

4.2. Đối với những đơn vị chưa bầu được Bí thư khóa mới, thì đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư khóa cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thứ nhất của BCH khóa mới và chủ trì để bầu chủ tọa hội nghị. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp thống nhất chỉ định một đồng chí Ủy viên BCH khóa mới làm triệu tập viên để bầu Chủ tọa hội nghị. Hội nghị BCH bầu BTV, Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

4.3. BCH có quyền quyết định số lượng Ủy viên BTV, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Số lượng Ủy viên BTV không quá một phần ba (1/3) số lượng Ủy viên BCH. Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra không nhiều hơn số lượng Ủy viên BTV.

5. Lưu ý chung

- Các phiếu bầu, thẻ lệ bầu cử, thùng phiếu, kịch bản bầu cử phải được Trường ban Tổ chức Đại hội và Tiểu ban nhân sự chuẩn bị đầy đủ, đúng quy định, đúng yêu cầu.

- Cần chuẩn bị kịch bản, chương trình, phiếu bầu, thùng phiếu, trang trí Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất đảm bảo chu đáo, đúng quy định.

- Có văn bản phân công 01 đồng chí Thường trực Đoàn cấp huyện và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách công tác tổ chức, kiểm tra tại địa phương/đơn vị chịu trách nhiệm chính trong kiểm tra phiếu bầu, chương trình, thẻ lệ, biên bản để tham mưu cho BTV, BCH Đoàn cùng cấp.

X. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Nội dung và trình tự của chương trình Đại hội phải đảm bảo tính hợp lý; hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của Đại hội; đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ và các quy định của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Chương trình Đại hội:

1. Ôn định đại biểu, văn nghệ chào mừng.
2. Nghi thức chào cờ.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
4. Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Chủ tịch giới thiệu thư ký Đại hội.
5. Báo cáo tình hình đại biểu tham dự Đại hội.
6. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội. (Đại hội biểu quyết)
7. Đoàn Chủ tịch thông qua dự thảo báo cáo chính trị nhiệm kỳ trước.
 - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ trước.
 - Phương hướng nhiệm kỳ mới.
8. Đoàn Chủ tịch thông qua báo cáo kiểm điểm BCH nhiệm kỳ trước.
9. Phát biểu chỉ đạo của BTV Đoàn cấp trên và Cấp ủy cùng cấp.
10. Đoàn Chủ tịch tiếp thu ý kiến chỉ đạo định hướng thảo luận và Đại hội thảo luận văn kiện.
11. BCH nhiệm kỳ trước tuyên bố hết nhiệm kỳ.
12. Thông qua và biểu quyết đề án xây dựng BCH nhiệm kỳ mới.
Biểu quyết từng nội dung riêng:
 - Số lượng.
 - Cơ cấu.
 - Tiêu chuẩn...
13. Bầu cử BCH khóa mới.
 - Ứng cử.
 - Đề cử.
 - Giới thiệu danh sách do BCH khóa trước tham mưu, được cấp ủy duyệt chủ trương.
 - Biểu quyết thông qua danh sách bầu cử.
14. Bầu Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu là những đồng chí không có tên trong danh sách bầu cử.
15. Tiến hành bầu cử, kiểm phiếu, công bố.
 - Báo cáo số lượng đại biểu hiện tại có mặt tại Đại hội.
 - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua nguyên tắc, thể lệ bầu cử, cách thức bỏ phiếu.
 - Phát phiếu bầu cử.
 - Kiểm tra thùng phiếu.
 - Tiến hành bỏ phiếu.
 - Công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu vào.
 - Kiểm phiếu (mời Đoàn cấp trên và Cấp ủy dự).

- Công bố kết quả bầu cử.

16. Tiến hành bầu trực tiếp Bí thư trong số các đồng chí trúng cử vào BCH Khóa mới (nếu có).

- Ứng cử.
- Đề cử.
- Giới thiệu Danh sách.
- Xin ý kiến Đại hội về Ban kiểm phiếu tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.
- Tiến hành thủ tục bầu cử, công bố kết quả.

17. Họp BCH Khóa mới lần thứ nhất.

- Bầu Ban kiểm phiếu.
- Bầu BTV (nếu có).
- Bầu Bí thư (nếu Đại hội không trực tiếp bầu Bí thư).
- Bầu Phó Bí thư.
- Bầu Ủy ban Kiểm tra.
- Bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

18. Báo cáo kết quả họp phiên thứ đầu tiên.

19. BCH nhiệm kỳ mới ra mắt và phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội.

20. Tặng quà, khen thưởng cao tại Đại hội.

21. Thông qua dự thảo và biểu quyết Nghị quyết Đại hội.

22. Phát biểu bế mạc.

23. Chào cờ bế mạc.

*** Lưu ý:**

- Cần xây dựng kịch bản chi tiết, điều hành theo kịch bản chính thức (có chữ ký của Bí thư Đoàn).

- Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội (cần trực tiếp tham mưu cho Cấp ủy và Đoàn cấp trên; có thể phát biểu chỉ đạo cùng 01 phiên hoặc Cấp ủy phát biểu ở phiên khai mạc, Đoàn cấp trên phát biểu ở phiên bế mạc).

3. Chương trình Đại hội phải được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết; Các quyết định của Đại hội ở các phiên đều có giá trị như nhau.

- Nếu trong thời gian tổ chức Đại hội (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, BCH Đoàn các cấp quán triệt các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; chuẩn bị các điều kiện về phòng, chống dịch (đo nhiệt độ Đại biểu, bố trí ngồi giữ khoảng cách, sát khuẩn,...), đồng thời xem xét phương án kiểm phiếu, quyết định một số nội dung của Đại hội có thể diễn ra bằng hình thức trực tuyến (*trừ thực hiện công tác nhân sự và biểu quyết thông qua các vấn đề quan trọng của Đại hội*).

- Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong tổ chức Đại hội: Chuẩn bị Video clip, hình ảnh sinh động, số liệu minh họa báo cáo chính trị tại Đại hội, tài liệu gửi Đại hội, công tác triển lãm; các hoạt động phục vụ tổ chức Đại hội, khâu nào có thể áp dụng Công nghệ thông tin thì tiến hành thực hiện nhằm tổ chức Đại hội tiết kiệm, hiệu quả.

XI. CÁC CƠ QUAN PHỤ TRÁCH CÔNG VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*), do BCH cấp triệu tập Đại hội giới thiệu, Đại hội biểu quyết về số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành công việc của Đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Đối với chi đoàn cơ sở có số lượng dưới 09 đoàn viên, có thể chỉ bầu 01 người làm Chủ tịch Đại hội.

- Về việc mời lãnh đạo tham gia Đoàn Chủ tịch tại phiên trọng thể của Đại hội: BCH cấp triệu tập Đại hội có thể mời đại biểu là đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền ở địa phương, lãnh đạo Đoàn cấp trên,... tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội nhằm thể hiện sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, đơn vị.

1.1. Nhiệm vụ

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, nội quy (*quy chế*) đã được Đại hội quyết định.

- Giới thiệu số lượng, danh sách Đoàn Thư ký; Ban Thẩm tra tư cách đại biểu (*trừ Đại hội đoàn viên*) để Đại hội biểu quyết thông qua.

- Quyết định việc lưu hành các tài liệu của Đại hội.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo của BCH cấp triệu tập Đại hội.

- Điều hành công tác bầu cử:

+ Hướng dẫn để Đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu BCH khóa mới; yêu cầu, tiêu chuẩn Bí thư (*nếu Đại hội trực tiếp bầu Bí thư*); tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên.

+ Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử Ủy viên BCH, Bí thư (*nếu Đại hội bầu trực tiếp Bí thư*) và đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên.

+ Tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử và những người xin rút; xem xét, quyết định cho rút hoặc không cho rút tên đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử; trường hợp còn nhiều ý kiến chưa thống nhất thì Đoàn Chủ tịch có thể xin ý kiến quyết định của Đại hội; lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử.

+ Giới thiệu số lượng, danh sách Ban Kiểm phiếu, Trưởng Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết. Lãnh đạo hoạt động của Ban Kiểm phiếu.

- Giải quyết những vấn đề phát sinh trong Đại hội.

- Điều hành thông qua nghị quyết Đại hội.

- Tổng kết, bế mạc Đại hội.

1.2. Số lượng Đoàn Chủ tịch Đại hội ở các cấp

- Cấp huyện và tương đương: Từ 5 - 9 đồng chí.

- Cấp cơ sở: Từ 3 - 5 đồng chí.

Đối với chi đoàn cơ sở: từ 1 - 3 đồng chí.

1.3. Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội

- BCH cấp triệu tập Đại hội dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch là những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*) của Đại hội để giới thiệu với Đại hội.

- Nếu đại biểu Đại hội không giới thiệu thêm nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, thì Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay một lần số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch.

- Nếu đại biểu Đại hội giới thiệu thêm nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, thì Đại hội lấy tín nhiệm để quyết định danh sách Đoàn Chủ tịch (*biểu quyết hoặc phiếu tín nhiệm*).

2. Đoàn Thư ký Đại hội

Đoàn Thư ký Đại hội gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*), do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách Đoàn Thư ký và Trưởng Đoàn thư ký. Đối với chi đoàn cơ sở có số lượng đoàn viên ít, có thể chỉ bầu 01 người làm Thư ký Đại hội.

2.1. Nhiệm vụ

- Ghi biên bản Đại hội; tổng hợp ý kiến thảo luận và dự thảo các văn bản kết luận, Nghị quyết của Đại hội; trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của Đại hội theo sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch; tiếp nhận hoa, điện mừng, đơn thư,... Thu nhận, bảo quản và gửi đến BCH khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của Đại hội.

2.2. Số lượng Đoàn Thư ký Đại hội ở các cấp

- Đại hội Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở: từ 1 – 3 đồng chí.

- Số lượng Đoàn Thư ký ở Đại hội đại biểu từ cấp huyện và tương đương trở lên từ 2 - 5 đồng chí.

2.3. Bầu Đoàn Thư ký Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với Đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Đoàn Thư ký là những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*) của Đại hội.

- Quy trình bầu Đoàn Thư ký tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội.

3. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

Ban Thẩm tra tư cách đại biểu gồm những đại biểu chính thức, do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu, Đại hội biểu quyết số lượng và danh sách Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.

Đại hội đoàn viên không bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu. BCH cấp triệu tập Đại hội cung cấp tài liệu và báo cáo các nội dung liên quan đến tư cách đại biểu để Đoàn Chủ tịch báo cáo với Đại hội xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

3.1. Nhiệm vụ

- Xem xét báo cáo và các tài liệu liên quan do BCH cấp triệu tập Đại hội cung cấp về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu để xét tư cách đại biểu.

- Xem xét các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu; báo cáo với Đoàn Chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không đủ tư cách đại biểu.

- Báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để Đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

- Hướng dẫn đại biểu Đại hội thực hiện nghiêm túc nội quy của Đại hội.

3.2. Số lượng Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đại hội đại biểu Đoàn cơ sở từ 1 - 3 đồng chí.

- Đại hội đại biểu từ Đoàn cấp huyện từ 3 - 7 đồng chí.

3.3. Bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với Đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu là những đại biểu chính thức của Đại hội.

- Quy trình bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành như bầu Đoàn Thư ký Đại hội.

4. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với đại hội đoàn viên*) không có tên trong danh sách bầu cử, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách.

4.1. Nhiệm vụ

- Hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục bầu cử, điều kiện trúng cử và cách thức bỏ phiếu.

- Kiểm tra, niêm phong thùng phiếu; phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (*hoặc theo đoàn đại biểu*); kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo Đại hội; tiến hành kiểm phiếu bầu; xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ.

- Xem xét và báo cáo Đoàn Chủ tịch quyết định những trường hợp vi phạm nguyên tắc bầu cử hoặc có đơn thư khiếu nại về bầu cử trong Đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Đoàn Chủ tịch; công bố kết quả bầu cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Đoàn Chủ tịch Đại hội để Đoàn Chủ tịch Đại hội bàn giao cho BCH khoá mới lưu trữ theo quy định.

4.2. Số lượng Ban Kiểm phiếu

- Đại hội Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở từ 1 - 5 đồng chí.

- Đại hội từ Đoàn cấp huyện từ 5 - 11 đồng chí.

4.3. Bầu Ban Kiểm phiếu

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Ban Kiểm phiếu là những đại biểu chính thức của Đại hội.

- Quy trình bầu Ban Kiểm phiếu tiến hành như bầu Đoàn Thư ký Đại hội.

XII. DUYỆT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Thẩm quyền duyệt văn kiện, nhân sự đại hội Đoàn các cấp

BTV Đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm và thẩm quyền duyệt văn kiện, nhân sự Đại hội Đoàn các đơn vị trực thuộc.

2. Thành phần duyệt Đại hội

2.1. Duyệt Đại hội cấp huyện

- Đại diện Thường trực Tỉnh đoàn; BTV Tỉnh đoàn; Lãnh đạo các ban chuyên môn có liên quan, Văn phòng Tỉnh đoàn;
- Đại diện BTV cấp ủy cùng cấp đơn vị được duyệt;
- Tập thể BTV Đoàn cấp huyện được duyệt và cán bộ cơ quan chuyên trách.

2.2. Duyệt Đại hội cấp cơ sở

- Đại diện Thường trực Đoàn cấp huyện; BTV Đoàn cấp huyện và các cán bộ phụ trách lĩnh vực chuyên môn có liên quan;
- Đại diện BTV cấp ủy cùng cấp đơn vị được duyệt;
- Tập thể BTV Đoàn cơ sở được duyệt (*tập thể BCH đối với Chi đoàn cơ sở*).

3. Thời gian gửi hồ sơ và thời gian duyệt Đại hội

- Thời gian gửi hồ sơ duyệt Đại hội Đoàn lên Đoàn cấp trên: chậm nhất 15 ngày trước ngày duyệt Đại hội.
- Thời gian duyệt Đại hội: **01 tháng** trước khi tổ chức Đại hội.

4. Hồ sơ duyệt kế hoạch Đại hội Đoàn các cấp

- Tờ trình của BTV Đoàn cấp tổ chức Đại hội.
- Kế hoạch tổ chức Đại hội.
- Báo cáo kiểm điểm hoạt động của BCH khóa cũ.
- Đề án nhân sự BCH, BTV, Ủy ban Kiểm tra và Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên có xác nhận của Cấp ủy (*Đề án phải kèm theo danh sách trích ngang lý lịch dự kiến nhân sự bầu BCH, nhân sự giới thiệu bầu BTV, Bí thư và các Phó Bí thư phải kèm lý lịch 2C-TCTW-98; trích ngang lý lịch dự kiến nhân sự Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên. Ngoài các hồ sơ trên, đối với Đoàn cấp huyện và tương đương trở lên, phải trình hồ sơ nhân sự giới thiệu bầu vào Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra*).

- Các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho Đại hội (nếu có).

- Hồ sơ duyệt kế hoạch Đại hội phải xin ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp và đồng chí TT, UV.BTV phụ trách địa bàn trước khi báo cáo lên BTV Đoàn cấp trên trực tiếp.

- Thời gian, địa điểm duyệt văn kiện, nhân sự do BTV Đoàn cấp trên quyết định.

- Dự thảo chương trình Đại hội, kịch bản điều hành Đại hội, kịch bản bầu cử tại Đại hội, kịch bản Hội nghị BCH lần thứ nhất.

- Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ qua và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ mới (đảm bảo đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Cấp ủy cùng cấp).

- Dự thảo các biên bản tại Đại hội.

XIII. CHUẨN Y KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Sau Đại hội, BCH khoá mới xây dựng tờ trình trình BTV Đoàn cấp trên trực tiếp chuẩn y nhân sự Đại hội và báo cáo kết quả Đại hội, kèm theo văn kiện chính thức đã được tiếp thu ý kiến tại Đại hội: các đề án nhân sự đã được thông qua, nghị quyết đại hội, biên bản Đại hội, biên bản bầu cử BCH, BTV, Bí thư,

Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và danh sách trích ngang của các đồng chí Ủy viên BCH, UBKT.

2. Chậm nhất 15 ngày sau ngày tổ chức Đại hội, Đoàn cấp dưới phải gửi hồ sơ đề nghị Đoàn cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử.

3. Chậm nhất sau 15 ngày khi nhận được đề nghị của BCH Đoàn cấp dưới về chuẩn y kết quả bầu cử, BTV Đoàn cấp trên trực tiếp xét quyết định công nhận BCH, BTV, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh đã được bầu của cấp bộ Đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đoàn.

4. Bí thư, Phó Bí thư được điều hành các công việc ngay sau khi được Đại hội bầu. Đối với các văn bản chỉ đạo của Đoàn, chỉ được ký văn bản khi có quyết định công nhận của Đoàn cấp trên trực tiếp.

BTV Tỉnh đoàn đề nghị các đơn vị căn cứ Hướng dẫn này để tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt Đại hội Đoàn các cấp trong năm 2021 và 2022; hằng tháng tổng hợp, báo cáo về BTV Tỉnh đoàn công tác chuẩn bị, tiến hành Đại hội Đoàn của đơn vị mình (*theo chế độ báo cáo tháng gửi về BTV Tỉnh đoàn*), trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, trao đổi, đề nghị các đơn vị báo cáo BTV Tỉnh đoàn (*qua Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn*), số điện thoại: 0274.3824.497./.

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành Tỉnh đoàn;
- Vp, các Ban Tỉnh đoàn;
- BTV Huyện, Thị, Thành đoàn và Đoàn trực thuộc;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
BÍ THƯ



Nguyễn Thị Ngọc Xuân
Nguyễn Thị Ngọc Xuân